

Số: 84 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội như sau:

#### I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

##### 1. Quan điểm

1.1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.2. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, quản lý và điều tiết phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hiệu quả; tạo điều kiện để dịch chuyển lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, giảm rủi ro, chi phí di chuyển lao động.

1.3. Xây dựng chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực Thủ đô đáp ứng quá trình công nghiệp hóa; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.



1.5. Nhà nước tạo dựng cơ chế đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động của Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô và các địa phương khác trên cả nước, các nước trong khu vực và thế giới.

## **3. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến năm 2025:

- a) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 25%.
- b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 7,0%/năm.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75-80%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55,5%.
- d) Chỉ số lao động có kiến thức chuyên môn trong Chỉ số đổi mới, sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 60 nước đứng đầu.
- đ) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.
- e) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 50%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 3% lực lượng lao động trong độ tuổi; 40% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Hoàn thiện khung pháp lý, rà soát sửa đổi các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm.**

- a) Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường lao động, liên kết thị trường lao động của Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô và các địa phương khác trên cả nước.



b) Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động, gồm: (i) bổ sung, hoàn thiện các chính sách mang tính chủ động, phòng ngừa thất nghiệp; (ii) chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thông qua Thẻ học nghề cho người lao động; (iii) quy định các chuẩn chuyên môn và điều kiện đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

c) Quy hoạch, đầu tư phát triển hiện đại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn Hà Nội. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động và tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động dễ tiếp cận cung lao động.

d) Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động**

a) Bám sát thực tiễn, quản trị nguồn nhân lực chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách phát triển thị trường lao động với các thị trường khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó có cung - cầu lao động.

b) Khẩn trương rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng vùng để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là đánh giá nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án và đang nghiên cứu đầu tư vào Hà Nội.

c) Rà soát, đánh giá, sắp xếp tổ chức, đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề. Phát triển các cơ sở đào tạo chất lượng cao.

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp để giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ, mất cân đối cung - cầu lao động; phát triển các hình thức giao dịch việc



làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

### **3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động**

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm mới có năng suất, chất lượng cao.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện "Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045" theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyển sinh, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với mục tiêu phát triển các hoạt động trên môi trường số, đẩy mạnh và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt



động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, tăng số lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố.

- Rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Triển khai thực hiện đầu tư trường chất lượng cao, nghề trọng điểm đối với 04 trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố (Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội, Trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội) để trở thành trường chất lượng cao theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/ 2014 của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư trang thiết bị đào tạo các ngành, nghề trọng điểm theo các cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia đối với 16 trường đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, lựa chọn.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp. Trọng tâm là phát triển đội ngũ nhà giáo thuộc các ngành nghề trọng điểm có năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp; cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ

- Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; đào tạo gắn với chương trình phát kinh tế xã hội của Thành phố và từng địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế tăng cơ hội tìm kiếm việc làm bền vững cho người lao động.

- Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tạo sự liên kết giữa người lao động, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm cho lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả lao động, ổn định



vị trí việc làm và tăng thu nhập sau đào tạo của lao động, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội, Sàn giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI.

- Thiết lập mạng lưới thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để thu hút vào làm việc cho các doanh nghiệp FDI tại Hà Nội.

d) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung – cầu lao động, công tác dự báo cung – cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

đ) Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức hưởng thụ; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động.



- Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn trong thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động; đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Đẩy nhanh việc xây dựng, tích hợp hệ thống thông tin để xác định, định danh làm căn cứ hỗ trợ xã hội đối với người lao động thông qua xác định mã định danh công dân (thẻ Căn cước công dân).

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

#### **4. Công tác truyền thông**

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu một số cơ quan sở, ngành, địa phương, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

#### **5. Kinh phí thực hiện**

a) Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết, gồm:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.



- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Các Sở, ngành và quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 142/KH-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động thành phố Hà Nội đến năm 2030; tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025” theo Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 13/07/2021 của UBND Thành phố nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Xây dựng mạng lưới thông tin và cơ sở dữ liệu thị trường lao động, nhu cầu kỹ năng tương lai; đầu tư nghiên cứu xây dựng, thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; chủ động xây dựng các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19. Nghiên cứu, đề xuất ban hành các chính sách để triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng lao động quy định tại Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động; hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của người lao động.



## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu bảo đảm phù hợp và sử dụng tối đa các yếu tố thuận lợi của thị trường lao động trong quá trình xây dựng các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức phân tích, dự báo kinh tế - xã hội để làm cơ sở cho việc dự báo, chuẩn bị nhân lực đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

## **4. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, cơ quan liên quan khẩn trương triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

## **5. Sở Tài chính**

Chủ trì tổng hợp, bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

## **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.



- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và tổ chức các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với nghề nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung và các hoạt động triển khai Kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng nền tảng công nghệ thông tin chung của Thành phố vào các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động chuyển đổi số, số hóa...

## **8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

## **9. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tham mưu các cơ chế, chính sách, đề xuất giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và khắc phục tình trạng chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **10. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố**

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm



2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn pháp luật, tuyên truyền cho người lao động không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; hỗ trợ kịp thời chuyển đổi nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với ngành Lao động – Thương binh và Xã hội theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về đời sống, việc làm của người lao động và thông báo kịp thời cho UBND Thành phố (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ) để phối hợp giải quyết.

### **11. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội**

- Chủ động tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp với UBND Thành phố, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

### **12. Các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực thuộc phạm vi quản lý, kịp thời phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững và hội nhập.

### **13. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực trên địa bàn, kịp thời phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững và hội nhập.

- Chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan:



- Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố, cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả và bền vững nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./

**Nơi nhận:**

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đoàn thể chính trị Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện;  
Phòng KGVX, KTTH, KTN, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

+